

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2025/DS - PT
Ngày 19 tháng 11 năm 2025
“*V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Đoan Trang và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ - cơ sở 2 xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2025/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản, sức khỏe, danh dự*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 25/2025/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2025/QĐ-DS ngày 05 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Kiều Thị K, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1970; ông Hà Đông T1, sinh năm 1969 và chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1993; Điều cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Phú Thọ, (ông T1 có mặt; bà T và chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Văn S, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

Người kháng cáo: Bà Kiều Thị T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Kiều Thị K trình bày: Gia đình bà với gia đình bà Nguyễn Thị Thanh T là hàng xóm của nhau từ trước năm 2021 không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2021 hai gia đình có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà đòi lại 17 m² đất gia đình bà đã cho gia đình bà Tân M làm công đi vào nhà từ năm 2010. Việc cho mượn đất chỉ nói miệng, không lập biên bản, không có cơ quan nào chứng kiến, xác nhận. Khi gia đình bà đòi đất thì gia đình bà T không trả mà còn có thái độ thách thức, chửi

bới, xúc phạm gia đình bà nhiều lần. Cụ thể: Ngày 23/02/2022 bà T có hành động đổ chất thải (phân) vào cổng của gia đình bà, khi chị T3 (con dâu bà) ra ngăn chặn thì bà T cùng mọi người trong gia đình ra chửi bới rồi bà T dùng cán cuốc dọa đánh chị T3. Lúc đó bà đi làm về chứng kiến sự việc có ý kiến dẫn đến hai bên cãi chửi nhau thì bà T dùng các chậu nhựa đựng chất thải chăn nuôi ném vào mặt bà làm mặt bà bị bẩn nhưng không gây thương tích. Ngoài ra bà T còn dùng chổi cọ quét sân để dọa đánh bà, bôi chất bẩn vào người bà. Sau đó bà T tiếp tục đi theo ra ruộng trồng ngô của gia đình bà rồi nhổ khoảng 10 m bờ rào bằng tre gai, cây dại; nhổ khoảng 10 m² cỏ voi đang mọc mầm của gia đình bà trồng để làm thức ăn chăn nuôi và đổ bỏ 03 kg phân bón tổng hợp. Ngoài ra, bà T còn nhiều lần xúi giục chồng con tiếp tục lăng mạ, chửi bới bà. Do vậy bà đề nghị bà T phải bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bà 15.000.000 đồng, thiệt hại bờ rào tre gai: 300.000 đồng, thiệt hại 10 m² cỏ voi mọc mầm trị giá: 500.000 đồng, thiệt hại 03 kg phân bón tổng hợp trị giá: 24.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bà T phải bồi thường là 15.824.000 đồng.

Ngày 27/4/2022 vợ chồng bà T đã xúi giục chị Trần Thị Ngọc H (con dâu) dùng tay đâm vào mặt bà và đẩy bà ngã xuống ao, gây thương tích ở vùng mặt phải. Do bị thương tích nên bà phải sơ cứu tại trạm y tế xã N hết 120.000 đồng, sau đó điều trị tại Trung tâm y tế huyện S từ 28/4/2022 đến 01/5/2022 do ông Sáu C bà trực tiếp đi chăm nuôi và yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe cụ thể: tiền thuốc điều trị 700.000 đồng, tiền ăn 2 người 800.000 đồng, tiền công lao động mất thu nhập 4 ngày của bà và ông S là 1.800.000 đồng (tiền công lao động ông S 250.000 đồng/ngày và công lao động của bà K 200.000 đồng/ngày), tiền thuê xe đi đến trạm y tế 50.000 đồng và đến trung tâm y tế huyện S 2 lượt: 100.000 đồng. Ngoài ra chị H khi đẩy bà ngã xuống ao còn làm hỏng 01 điện thoại di động Oppo 15 của bà trị giá 3.000.000 đồng. Do vậy bà yêu cầu chị H phải bồi thường tổng chi phí điều trị nằm viện và bồi thường thiệt hại về tài sản 6.570.000 đồng.

Ngày 21/6/2022 ông Hà Đông T1 (chồng bà T) đã dùng chân đá vào mạn sườn bên phải gây thương tích cho bà dẫn đến thương vùng bụng và phải đi điều trị ở nhiều bệnh viện. Cụ thể:

Ngày 21/6/2022 điều trị ở Trạm y tế xã N là 120.000 đồng, điều tra tại Trung tâm y tế huyện S là 150.000 đồng. Từ ngày 21/6/2022 đến ngày 28/6/2022 điều trị tại Bệnh viện Q, cụ thể: Tiền thuê xe 2 lượt là 600.000 đồng, tiền viện phí là 1.200.000 đồng, tiền ăn 2 người 150.000 đồng/ngày là 1.050.000 đồng, tiền phòng yêu cầu là 1.400.000 đồng, tiền công lao động mất thu nhập 07 ngày của bà và ông S là 3.150.000 đồng. Tổng cộng: 7.670.000 đồng.

Do sức khỏe yếu nên bà phải đi Bệnh viện Đ, chi phí khám bệnh 700.000 đồng, tiền mua thuốc: 1.200.000 đồng, tiền thuê xe: 1.000.000 đồng; tiền ăn, thuê nhà ở lại Hà Nội 3 ngày: 1.100.000 đồng. Tổng cộng 4.000.000 đồng.

Sau khi đi khám về bà tiếp tục bị đau yếu do ảnh hưởng của việc bị ông T1 đánh nên bà có đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V từ 08/7/2022 đến 11/7/2022: tiền thuốc điều trị: 1.200.000 đồng, tiền thuê xe: 600.000 đồng, tiền ăn 2 người: 800.000 đồng (100.000đ/ngày), tiền công lao động mất thu nhập của bà và ông S

1.800.000 đồng (ông S 250.000 đ/ngày, bà K 200.000 đ/ngày). Tổng cộng 4.400.000 đồng.

Do vết thương nặng nên bà phải cắt polyp túi mật tại Bệnh viện Q từ 18/7/2022 đến 25/7/2022: Điều trị phẫu thuật cắt polyp túi mật, tiền thuốc điều trị: 2.200.000 đồng, tiền ăn 2 người: 1.600.000 đồng (100.000đ/ngày), tiền thuê xe 2 lượt: 600.000 đồng, tiền công lao động mất thu nhập của bà và ông S: 3.600.000 đồng; tiền phòng khám theo yêu cầu 08 ngày: 1.600.000 đồng. Tổng cộng 9.600.000 đồng.

Nay bà đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ: Buộc ông Hà Đông T1 bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với các chi phí điều trị thương tích là 32.240.000 đồng; Buộc chị Trần Thị Ngọc H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản là 6.350.000 đồng; Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải bồi thường thiệt hại về tinh thần, thiệt hại về tài sản là 15.824.000 đồng.

Bị đơn ông Hà Đông T1 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày như sau: Ông thừa nhận ngày 21/6/2025 có hành vi dùng chân đạp vào vùng mạn sườn phải của bà K, nguyên nhân là do bà K nhiều lần có lời nói chửi bới, lăng mạ, xúc phạm gia đình ông. Ông đã bị công an xã N lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt hành chính. Ông chỉ đồng ý bồi thường các khoản chi phí có hóa đơn chứng từ; còn đối với chi phí điều trị tại trạm y tế xã N, Trung tâm y tế huyện S và Bệnh viện Q từ ngày 21/6/2022 đến ngày 28/6/2022. Ông không đồng ý theo yêu cầu của bà K về các khoản đi điều trị, thăm khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V, bệnh viện Q 109 khi điều trị cắt túi mật và Bệnh viện Đ. Ông tự nguyện bồi thường tiền công lao động cho bà K 200.000 đồng/ngày, ông S 250.000 đồng/ngày và các chi phí phát sinh thực tế.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Gia đình bà và gia đình bà Kiều Thị K là hàng xóm, từ trước năm 2021 không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2021 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là gia đình bà K cho rằng năm 2010 có cho gia đình bà mượn diện tích đất khoảng 17m² để gia đình bà làm cổng đi vào nhà. Bà xác định không có việc mượn đất của gia đình bà K và khi gia đình bà K đòi đất, cả gia đình bà đều bức xúc nên hai bên xảy ra cãi cọ, chửi bới. Gia đình bà K đã nhiều lần chửi bới, xúc phạm gia đình bà, có lần chồng bà vì bị bà K chửi bới, xúc phạm nên có đập nhẹ vào phần hông bà K nhưng không gây thương tích. Sự việc đã được Công an xã N giải quyết. Ngoài ra bà K còn vu khống cho rằng bà nhỏ 10 m bờ rào bằng cây đại, nhỏ 10m2 cỏ voi, đổ bỏ 03 kg phân bón tổng hợp là không đúng; đối với việc bà K cho rằng chị Trần Thị Ngọc H (con dâu bà) dùng tay đâm vào mặt bà K, khiến bà K bị thương tích ở vùng mặt phải đi điều trị ở Trung tâm y tế huyện S, chi phí hết 3.000.000 đồng, làm hỏng 01 điện thoại di động Oppo 15 là không đúng sự thật; Bà xác định khi hai bên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến lời qua tiếng lại thì ông T1 có đập nhẹ vào phần hông bà K nhưng không gây thương tích. Việc bà K đi điều trị tại các Bệnh viện như trên là bà K có bệnh nên từ trước nên bà K đi phẫu thuật, thời điểm đi phẫu thuật là một tháng sau khi xảy ra việc xô xát với chồng bà. Do vậy bà không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà K.

Bị đơn chị Trần Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đã có quan điểm trình bày: Thống nhất với quan điểm trình bày của bà T và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn S tại phiên tòa có quan điểm trình bày: Ông là chồng bà Kiều Thị K vì lý do ông T1, chị H gây thương tích cho bà K nên bà K phải đi điều trị tại nhiều bệnh viện. Quá trình bà K đi viện điều trị ông là người trực tiếp đi chăm nuôi bà K. Ông xác định hiện đang làm phụ hồ tại địa phương với mức thu nhập khoảng 250.000 đồng/ngày. Ông đồng ý với quan điểm của bà K yêu cầu ông T1, chị H phải bồi thường tiền mất thu nhập cho ông trong thời gian đi chăm nuôi bà K tại bệnh viện và tự nguyện cho bà K yêu cầu ông T1, chị H thanh toán cả phần của ông cho bà K.

Với nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2025/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 584, 585, 589, 590 và Điều 592 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị K đối với ông Hà Đông T1 và chị Trần Thị Ngọc H.

- Buộc ông Hà Đông T1 phải bồi thường cho bà Kiều Thị K số tiền 8.466.000 đồng (tám triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

- Buộc chị Trần Thị Ngọc H phải bồi thường cho bà Kiều Thị K số tiền 775.000 đồng (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị K về việc buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải bồi thường thiệt hại về tinh thần và tài sản là 15.824.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm hai mươi tư nghìn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/6/2025, bà Kiều Thị K kháng cáo nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Kiều Thị K, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2025/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú

Thọ theo hướng buộc ông Hà Đông T1 phải bồi thường cho bà K tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm tương đương 01 mức lương cơ sở số tiền là 2.340.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Kiều Thị K trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[2]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự đến tham dự phiên tòa và các đương sự đã nhận được văn bản của Tòa án hợp lệ. Tuy nhiên, một số đương sự vắng mặt tại phiên tòa do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt là phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Kiều Thị K khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Hà Đông T1, chị Trần Thị Ngọc H là bị đơn đề nghị Tòa án buộc bà T, ông T1 và chị H phải bồi thường gây thiệt hại đến sức khỏe của nguyên đơn. Hiện nay cả nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú tại thôn N, xã T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 38 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn Kiều Thị K kháng cáo, vụ án được Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng về thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[4]. Về nội dung vụ án:

Theo nguyên đơn Kiều Thị K thì xuất phát từ việc gia đình nguyên đơn cho gia đình bị đơn (gồm ông T1, bà T và chị H) mượn 17m² đất làm lối cổng đi từ năm 2010. Khi gia đình nguyên đơn yêu cầu gia đình bị đơn trả lại diện tích đất đã cho mượn nhưng không được chấp nhận từ đó dẫn đến mâu thuẫn giữa hai bên. Sau đó bà T, ông T1 và chị H có hành vi chửi bới, xâm phạm đến sức khỏe của bà K làm bà K phải đi viện cấp cứu, điều trị. Nay bà Kiều Thị K khởi kiện yêu cầu ông T1, bà T, chị H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự nhân phẩm bị thiệt hại; còn bị đơn là ông T1, bà T và chị H cho rằng gia đình không mượn đất của gia đình bà K, nguyên nhân xuất phát từ việc bà K có hành vi chửi bới, lăng mạ chửi bới gia đình dẫn đến việc ông T1 bức xúc nên đã dùng chân đạp vào mạn sườn bà K. Việc ông T1 dùng chân đạp bà K đã được Công an xã N xử phạt hành chính; còn về bồi thường thì ông T1 chỉ đồng ý bồi thường cho bà K các khoản chi phí có hóa đơn hợp lệ, còn các khoản bà K đi khám bệnh, cắt túi mật là do bà K có bệnh, không phải do nguyên nhân ông T1 gây nên; còn bà T và chị H cho rằng không có hành vi xúc phạm hay gây thiệt hại về sức khỏe cho bà K nên không đồng ý bồi thường. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị K đối với ông Hà Đông T1, chị Trần Thị Ngọc H và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K đối với bà Nguyễn Thị Thanh T. Do không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ

thẩm, bà Kiều Thị K kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

[5]. Xét về yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà Kiều Thị K; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các đương sự (bao gồm: Bà K, ông T1, chị H) có đủ cơ sở xác định xuất phát từ việc bà Kiều Thị K có hành vi chửi bới, xúc phạm chị H dẫn đến việc chị H có hành vi xâm phạm sức khỏe đối với bà K vào ngày 27/4/2022 và ông Hà Đông T1 dùng chân đạp 01 cái vào vùng lưng, mạn sườn bà Kiều Thị K vào ngày 21/6/2022. Hậu quả do hành vi của chị H, ông T1 gây ra làm bà Kiều Thị K bị thiệt hại về sức khỏe phải đi điều trị tại bệnh viện. Hành vi của ông Hà Đông T1 đã bị Công an huyện S xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 0063/QĐ-XPHC ngày 03/8/2022 bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi xúi giục con dâu Trần Thị Ngọc H cố ý gây thương tích cho bà Kiều Thị K ngày 27/4/2022; chị Trần Thị Ngọc H bị Công an huyện S xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 0061/QĐ-XPHC ngày 03/8/2022 bằng hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích cho bà Kiều Thị K ngày 27/4/2022; bà Kiều Thị K bị Công an huyện S xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 0062/QĐ-XPHC ngày 03/8/2022 bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi khiêu khích, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị Trần Thị Ngọc H ngày 27/4/2022; ông Hà Đông T1 bị Công an huyện S xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 68/QĐ-XPHC ngày 08/9/2022 với hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích cho bà Kiều Thị K ngày 21/6/2022. Việc Công an huyện S xử phạt vi phạm hành chính nêu trên thì ông Hà Đông T1, chị Trần Thị Ngọc H và bà Kiều Thị K không có khiếu nại gì theo quy định của pháp luật, điều này thể hiện việc ông T1, bà K và chị H đều đồng ý với việc xử lý này. Sau khi Công an huyện S xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Hà Đông T1, chị Trần Thị Ngọc H thì bà Kiều Thị K làm đơn gửi Công an huyện S đề nghị chị H, ông T1 đền bù chi phí điều trị, chi phí khám chữa bệnh đã được Công an huyện S trả lời tại Thông báo số 152/TB-TrLĐ ngày 15/9/2023 có nội dung hướng dẫn bà K gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Sông Lô giải quyết việc bồi thường theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận được thông báo của Công an huyện S, bà Kiều Thị K làm đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại đã được Tòa án nhân dân huyện Sông Lô thụ lý, giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

Ngày 27/4/2022 chị Trần Thị Ngọc H và ngày 21/6/2022, ông Hà Đông T1 có hành vi xâm phạm đến sức khỏe bà K dẫn đến việc bà K bị thiệt hại về sức khỏe nên bà K yêu cầu bồi thường là phù hợp quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự.

Về yêu cầu của bà K đối với chị Trần Thị Ngọc H: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hóa đơn, chứng từ hợp lệ do bà K cung cấp trong thời gian điều trị cũng như các chi phí phát sinh thực tế để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Cụ thể: Ngày 27/4/2022 sơ cứu tại trạm y tế xã N: 120.000 đồng; chi phí điều trị tại trung tâm y tế huyện S từ ngày 28/4/2022 đến ngày 01/5/2022 là 192.690 đồng, tiền thuê xe từ nhà đến Trạm y tế xã N và Trung tâm y tế huyện S: 100.000 đồng, tiền công lao động mất thu nhập của bà K, ông S trong 05 ngày: 1.800.000 đồng. Tổng chi phí 2.212.690 đồng (làm tròn 2.213.000 đồng).

Tuy nhiên nguyên nhân dẫn đến việc chị H gây tổn hại sức khỏe cho bà K thì bà K cũng có lỗi một phần do khi xảy ra mâu thuẫn bà K cũng có hành vi khiêu khích, dùng lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm dẫn đến ông T1, chị H và người thân của ông T1 nên ông T1 xúi giục chị H đánh bà K. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không buộc ông T1 và chị H bồi thường toàn bộ thiệt hại mà chỉ buộc ông T1, chị H phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho bà K số tiền 1.549.100 đồng tương ứng với lỗi của mình là phù hợp. Kỳ phần ông T1 và chị H mỗi người phải bồi thường cho bà K mỗi người $\frac{1}{2}$ thiệt hại tương ứng số tiền 774.550 đồng (làm tròn 775.000 đồng) là phù hợp.

Đối với yêu cầu của bà K buộc chị H phải bồi thường thiệt hại tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 15 trị giá 3.000.000 đồng. Do bà K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc chị H làm hỏng điện thoại nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là phù hợp.

Về yêu cầu của bà K đối với ông Hà Đông T1: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tài liệu do bà K xuất trình để buộc ông T1 phải bồi thường toàn bộ chi phí khám điều trị là phù hợp. Cụ thể: Tiền điều trị ngày 21/6/2022 điều trị ở Trạm y tế xã Như Thụy: 120.000 đồng và Trung tâm y tế huyện S: 150.000 đồng, tiền thuê xe đến trạm y tế xã N: 50.000 đồng và trung tâm y tế huyện S: 100.000 đồng. Từ ngày 21/6/2022 đến ngày 28/6/2022 điều trị tại Bệnh viện Q tiền thuê xe 2 lượt: 600.000 đồng, tiền chi phí điều trị: 1.771.330 đồng, tiền công lao động mất thu nhập của bà K và ông S trong 7 ngày: 3.150.000 đồng.

Đối với khoản tiền bồi thường khoản bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T1 phải bồi thường cho bà K số tiền tương ứng 01 mức lương cơ sở theo quy định Điều 590 Bộ luật Dân sự là phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định số tiền 1.800.000 đồng là không đúng với quy định tại Nghị Định số 73 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử 2.340.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử điều chỉnh lại số tiền buộc ông T1 phải bồi thường đối với bà K cho phù hợp quy định của pháp luật.

Ngoài ra, chị Trần Thị Ngọc H cũng có hành vi xâm phạm sức khỏe đối với bà Kiều Thị K nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không buộc chị H phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là thiếu sót. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm buộc chị H bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần đối với bà K với số tiền 01 mức lương cơ sở do nhà nước quy định là phù hợp. Đối với các yêu cầu bồi thường của bà K về chi phí đi khám bệnh tại Bệnh viện Đ từ ngày 01/7/2022 đến ngày 03/7/2022, Điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V từ 08/7/2025 đến ngày 11/7/2025 (điều trị bệnh gan, polyp túi mật); Điều trị tại Bệnh viện Q từ 18/7/2025 đến ngày 25/7/2025 (phẫu thuật nội soi cắt túi mật). Xét thấy việc bà K đi khám bệnh, điều trị nêu trên không liên quan đến thiệt hại sức khỏe do hành vi của ông T1, chị H gây ra nên. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Kiều Thị K là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Về việc bà Kiều Thị K yêu cầu bà T phải bồi thường về tổn thất tinh thần, thiệt hại về tài sản; Hội đồng xét xử xét thấy: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình

giải quyết vụ án bà K cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của mình. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại là có cơ sở nên kháng cáo của bà K yêu cầu bà T phải bồi thường không được chấp nhận.

[6]. Đối với việc bà Kiều Thị K đề nghị xử lý ông T1, chị H về hành vi gây thương tích cho bà K; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Việc ông T1, chị H thực hiện hành vi xâm phạm đến sức khỏe của bà K đã được cơ quan Công an huyện S xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền. Bà Kiều Thị K đã biết, đồng ý với việc xử phạt hành chính của cơ quan Công an, không có ý kiến gì, đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ông T1, chị H phải bồi thường thiệt hại. Do vậy; Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

[7]. Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Ông Hà Đông T1 và chị Trần Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật tương ứng với số tiền phải bồi thường cho bà Kiều Thị K.

Cụ thể: Số tiền ông T1 phải bồi thường cho bà K là 9.006.000 đồng nên án phí dân sự phải chịu là 450.000 đồng (làm tròn); chị H phải bồi thường cho bà K số tiền 3.115.000 đồng nên phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Do yêu cầu kháng cáo của bà Kiều Thị K được chấp nhận một phần nên ông Hà Đông T1 và chị Trần Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Kiều Thị K; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2025/DS-ST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ.

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị K đối với ông Hà Đông T1 và chị Trần Thị Ngọc H.

Buộc ông Hà Đông T1 phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Kiều Thị K số tiền 9.006.000 đồng.

Buộc chị Trần Thị Ngọc H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Kiều Thị K số tiền 3.115.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị K đối với bà Nguyễn Thị Thanh T phải bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần và thiệt hại về tài sản là 15.824.000 đồng.

3. Về án phí: Ông Hà Đông T1 phải chịu 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hà Đông T1 và chị Trần Thị Ngọc H mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 11 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 11 – Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sơn